

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CÔNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Vân

Bà Lê Thị Dệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị L**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1956 tại: xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc X1 (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết), không có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 27/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Chị Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/10/2022 Lê Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc BKS 36B2 - 697.42 của mình đi từ nhà tại thôn 3, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa đi lên xã K, huyện C để tìm người thân. Khi đi đến khu vực CQ thuộc thôn Đ, xã T, huyện C thì Lê Thị L vào quán tạp hóa của gia đình chị Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã T, huyện C xin nước uống và được chị P đưa cho L 01 cốc nước. Ngồi một lúc thì quán nhà chị P có khách đến mua hàng nên chị P để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng có ốp lưng màu trong suốt, bên trong ốp lưng có 09 thẻ cào Viettel ở trên bàn rồi vào trong nhà bán hàng. Lúc này L thấy chị P không để ý, quan sát xung quanh không thấy ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra xe để đi về nhà. Đi được khoảng 50m L dừng xe lại lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp trong túi quần bỏ vào cốp xe rồi đi về nhà mình. Sau khi về nhà L lấy điện thoại ra xâm nhập, do điện thoại có mật khẩu nên không mở được. L mở ốp lưng điện thoại ra xem thì thấy bên trong có 09 thẻ cào Viettel với mệnh giá khác nhau gồm: 03 thẻ cào mệnh giá 20.000đ, 03 thẻ cào mệnh giá 50.000đ, 02 thẻ cào mệnh giá 100.000đ và 01 thẻ cào mệnh giá 100.000đ đã bị cào rách phần mã số thẻ. Đến ngày 18/10/2022, khi nghe thông tin Công an đang truy tìm vụ trộm, không thể tiếp tục trốn tránh, nhận thức được hành vi của mình Lê Thị L đã đến Công an xã T, huyện C để đầu thú giao nộp xe mô tô, điện thoại, thẻ cào và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Lê Thị L trong quá trình điều tra phù hợp với thời gian, không gian địa điểm, vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại.

Theo báo cáo của bị hại chị Vũ Thị Hồng P: Chiếc điện thoại của chị bị trộm cắp nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, ốp lưng màu trong suốt, bên trong ốp lưng có 09 thẻ cào Viettel, trị giá khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 20/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Công yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại bản kết luận định giá số 101/KLĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Công, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, loại 64GB, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- 01 (một) ốp lưng điện thoại màu trong suốt, được làm bằng nhựa dẻo, đã qua sử dụng. Có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp tài sản là: 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) gói sim mạng Viettel có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp tài sản là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Tổng tài sản định giá có giá trị: 7.075.000đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 21/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 27/10/2022 khởi tố bị can đối với Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về phần dân sự: Ngày 31/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị Hồng P toàn bộ số tài sản trên. Chị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu đen xám, BKS 36B2- 697.42, số khung HC09047Y926555, số máy HC09E6750610, đã qua sử dụng mà Lê Thị L đã giao nộp khi đầu thú. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của Lê Thị L nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp L không có ý định từ trước mà do sơ hở mất cảnh giác của chị P nên L đã nảy sinh ý định đột phát thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, chiếc xe mô tô không phải là phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 09/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thị L.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSNC ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 8 giờ ngày 15/10/2022 Lê Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc BKS 36B2 - 697.42 của mình đi từ nhà tại thôn 3, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa lên xã K, huyện C để tìm người thân. Khi đi đến khu vực CQ thuộc xã T, huyện C, Lê Thị L vào quán tạp hóa của chị Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1991 tại thôn Đ, xã T, huyện C để xin nước uống. Lợi dụng sơ hở của chị P, L đã có hành vi trộm cắp của chị P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng Gold đã qua sử dụng trị giá 7.000.000đ, 01 ốp lưng điện thoại màu vàng trong suốt, được làm bằng nhựa dẻo đã qua sử dụng trị giá 25.000đ, 01 gói sim mạng Viettel trị giá 50.000đ, bên trong ốp lưng điện thoại có 08 thẻ cào Viettel chưa qua sử dụng gồm: 02 thẻ cào mệnh giá 100.000đ, 03 thẻ cào mệnh giá 50.000đ, 03 thẻ cào mệnh giá 20.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.485.000đ (Bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo L theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để trộm cắp tài sản của Lê Thị L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, 3 ngày sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị L không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Lê Thị L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2022).

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị L.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Trịnh Thị Hà**

